Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 29.04.2025 10

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CH VIỆT NAM Độc lập – Tự do phúc
Số: 1204/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 460/QĐ-BCT ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2019/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-BCT ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Mục 2 Thông báo ban hành kèm Quyết định số 460/QĐ-BCT ngày 21 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
ẤN ĐỘ			
1	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Ấn Độ		Không áp dụng do thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017
TRUNG QUỐC			
2	Hebei Anfeng Iron & Steel Group Co., Ltd	- Hangzhou CIEC Group Co., Ltd - Hangzhou CIEC Hanjia Trading Co., Ltd - Zhe Jiang Cogeneration Zhongbang Supply Chain Service Co., Ltd. - Hangzhou CIEC Lianfeng Trading Co., Ltd - Hainan CIEC Trading Co., Ltd - Hangzhou Cogeneration (Hong Kong) Co., Ltd - Singapore (Cogeneration) Steel Pte Ltd - Honors Commodity Hong Kong Company Limited - Anfeng Iron and Steel International Trading Co., Ltd. - Win Faith Trading Limited	27,83%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
3	Inner Mongolia Baotou Steel Union Co., Ltd Rare Earth Steel Plate Co., Ltd	- Baotou Steel International Economic and Trading Co., Ltd. - Baogang Zhan Bo International Trade Limited. - Chengdu Baogang Southwest Steel Sales Co., Ltd. - Tianjin Baogang North China Steel Sales Co., Ltd. - Shaanxi Baogang Northwest Steel Sales Co., Ltd. - Qingdao Baogang Central China Steel Sales Co., Ltd. - Shanghai Gangjia Rare Earth Technology Co., Ltd. - Inner Mongolia Baotou Steel Union Co., Ltd. Spot Sales Center	27,83%
4	Hebei Zongheng Group Fengnan Iron & Steel Co., Ltd Cangzhou Zhongtie Iron & Steel Co., Ltd	- Tangshan Zhicheng Ecommerce Co.,Ltd. - Tianjin Binhai Aoyuan International Trade Co.,Ltd. - Majestic Rock Resources Group Pte. Ltd. - Hebei Sinogiant Steel Holdings Group Co., Ltd - Zhejiang Hongcheng New Energy Co., Ltd - Xin Lian Ye (Beijing) International Trade Co., Ltd	27,83%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
		- Sinogiant Steel Holdings Group Limited - Hebei Zhongzhong Cold Rolling Materials Co., Ltd - Cangzhou Kaineng Transportation Service Co., Ltd - Shanghai Chetong Trading Co., Ltd - Xu Zhou Zhong An Mining Service Co., Ltd - Win Faith Trading Limited	
5	Guangxi Liuzhou Iron and Steel Group Company Limited Liu Zhou Iron and Steel Company Limited Guangxi Iron and Steel Group Company Limited	- Guangdong Liugang Logistics Trading Co., Ltd. - Guangxi Liuzhou Cenhai Metal Material Co., Ltd. - Guangxi Nanning Liugang Steel Sales Co., Ltd. - Guilin Liugang Steel Sales Co., Ltd. - Guangxi Liuzhou Iron & Steel Group Company Limited Guangdong Branch	19,38%
6	Shougang Jingtang United Iron & Steel Co., Ltd Shougang Qian'an Iron & Steel Company	- China Shougang International Trade & Engineering Corporation - Shougang Holding Trade (Hong Kong) Limited - Wuhan Shougang Steel Trading Co., Ltd - Tianjin Shougang Steel Trade Co., Ltd - Shandong Shougang Steel Trade Co., Ltd	27,83%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
		- Guangzhou Shougang Steel Trading Co., Ltd - Shanghai Shougang Steel Trade Co., Ltd	
7	Jingye Iron and Steel Co., Ltd	- Jingye International (HK) Company Limited - Power Rich Resources Limited	27,83%
8	Baohua New Materials Co., Ltd Rizhao Steel Holding Group Co., Ltd.	- Baohua Steel International Pte. Limited - Win Faith Trading Limited	27,83%
9	Maanshan Iron & Steel Co., Ltd	- Maanshan Masteel Cihu Steel Processing And Distribution Co., Ltd. - Maanshan Iron & Steel (Shanghai) Steel Sales Co., Ltd. - Masteel (Hefei) Materials Technology Co., Ltd. - Masteel (Wuhu) Materials Technology Co., Ltd. - Maanshan Masteel Cihu Steel Processing And Distribution Co., Ltd. Changzhou Branch - Masteel (Yangzhou) Steel Processing Co., Ltd. - Nanjing Masteel Steel Sales Co., Ltd. - Masteel (Hangzhou) Steel Sales Co., Ltd.	27,83%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
		- Masteel (Wuhan) Materials Technology Co., Ltd. - Masteel (Hefei) Steel Processing Co., Ltd. - Masteel (Hong Kong) Co.,Ltd. - Cumic Steel Limited - Dao Fortune (Hong Kong) Co., Limited - Wuchan Zhongda Fortune Link International Co., Ltd - Ningbo Bedrock Singapore Pte Ltd. - Lianfeng International Pte. Ltd - King Metore International Pte. Ltd. - Hangzhou Cogeneration (Hong Kong) Co., Ltd. - Singapore (Cogeneration) Steel Pte Ltd.	
10	HBIS Laoting Iron and Steel Co., Ltd.	- HBIS Company Limited Tangshan Branch - Tangshan Iron and Steel Group Co., Ltd. - Duferco Asia Pte. Ltd.	27,83%
11	Hebei Yanshan Iron and Steel Group Co., Ltd	- Beijing Yanshan Iron & Steel Co., Ltd - Wider Vantage International Limited - Sheng Feng (Hong Kong) Co., Limited - Ye-Steel Trading Co., Limited - Win Faith Trading Limited	26,94%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
12	Chongqing Iron And Steel Co., Ltd		27,83%
13	Bengang Steel Plates Co., Ltd	- Benxi Iron And Steel (Group) International Economic and Trading Co., Ltd - Benxi Iron & Steel Hong Kong Limited - Arsen International (HK) Limited - Sharpmax International (Hongkong) Co., Limited - North Hengda Logistics Co., Ltd - Shenyang Bengang Metallurgical Technology Co., Ltd - Tianjin Bengang Steel Trading Co., Ltd - Shanghai Bengang Metallurgical Technology Co., Ltd - Yantai Bengang Steel Sales Co., Ltd - Win Faith Trading Limited	27,83%
14	Xinyu Iron & Steel Co., Ltd	- G Steel Enterprise Pte. Ltd.	27,83%
15	Angang Steel Co., Ltd. Ansteel Group Chaoyang Steel & Iron Co., Ltd.	- Angang Group International Trade Corporation - Angang Group Hong Kong Co., Limited - Dalian Woo-Ho Hongkong International Trading Limited - Cumic Steel Limited - Shenyang Angang International Trade Co., Ltd.	27,83%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
		- Shanghai Angang International Trade Co., Ltd. - Guangzhou Ansteel International Trade Co., Ltd - Win Faith Trading Limited	
16	Jiangsu Shagang Steel Co., Ltd Jiangsu Shagang Group Co., Ltd	- Jiangsu Shagang International Trade Co., Ltd - Jiangsu Shagang Material Trade Co., Ltd - Shagang International (Singapore) Pte. Ltd - Zhangjiagang Free Trade Zone Binpeng Trading Co., Ltd - Win Faith Trading Limited	27,83%
17	Baoshan Iron & Steel Co.,Ltd. Shanghai Meishan Iron & Steel Co.,Ltd. Wuhan Iron & Steel Co.,Ltd. Baosteel Zhanjiang Iron & Steel Co.,Ltd.	- Guangzhou Baosteel Southern Trading Co., Ltd. - Wuhan Baosteel Huazhong Trading Co., Ltd - Shanghai Baosteel Steel Trading Co., Ltd - Shanghai Baosteel Pudong International Trading Co., Ltd. - Shanghai Ouyeel Supply Chain Co., Ltd. - Baosteel Singapore Pte Ltd - Win Faith Trading Limited	27,83%
18	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		27,83%

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 460/QĐ-BCT ngày ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, KHCN;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Cục Hải quan – Bộ TC;
- Các Cục: CN, XNK, ĐCK; TTTN;
- Các Vụ: TTNN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (05).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân